

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG PHẠM GIA GROUP**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG PHẠM GIA GROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY CP ĐT XD PHẠM GIA GROUP

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3801269696

**3. Ngày thành lập:** 28/02/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Đường Huyền Trân Công Chúa, Tổ 8, Khu phố Trung Lợi, Thị Trấn Chơn Thành, Huyện Chơn Thành, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

Điện thoại: 0974 949788

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                           | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                      | 4329        |
| 2.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                      | 4330        |
| 3.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                 | 4390        |
| 4.  | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết: Bán buôn thủy sản                                                                                   | 4632        |
| 5.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>Chi tiết: Bán buôn sắt, thép                                                                 | 4662        |
| 6.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                             | 4663        |
| 7.  | Trồng cây cao su                                                                                                                    | 0125        |
| 8.  | Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm                                                                             | 0128        |
| 9.  | Trồng cây lâu năm khác                                                                                                              | 0129        |
| 10. | Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm                                                                                                 | 0131        |
| 11. | Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm                                                                                                  | 0132        |
| 12. | Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp                                                                                                       | 0150        |
| 13. | Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp                                                                               | 0210        |
| 14. | Khai thác gỗ                                                                                                                        | 0220        |
| 15. | Nuôi trồng thủy sản biển                                                                                                            | 0321        |
| 16. | Nuôi trồng thủy sản nội địa                                                                                                         | 0322        |
| 17. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh | 8299        |
| 18. | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê                                               | 6810(Chính) |

|     |                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
| 19. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất                                                                                                                                                                       | 6820                                                           |
| 20. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                                                                                       | 4690                                                           |
| 21. | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét                                                                                                                                                                                                         | 0810                                                           |
| 22. | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản                                                                                                                                                                                 | 1020                                                           |
| 23. | Vận tải hành khách đường bộ khác                                                                                                                                                                                                        | 4932                                                           |
| 24. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                          | 4933                                                           |
| 25. | Sản xuất điện<br>Chi tiết: Sản xuất điện năng lượng mặt trời                                                                                                                                                                            | 3511                                                           |
| 26. | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                                                                       | 4101                                                           |
| 27. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                                                                                 | 4102                                                           |
| 28. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                                                                                                            | 4212                                                           |
| 29. | Xây dựng công trình điện                                                                                                                                                                                                                | 4221                                                           |
| 30. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                                                                                     | 4222                                                           |
| 31. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                                                                              | 4299                                                           |
| 32. | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                                  | 4311                                                           |
| 33. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                                                       | 4312                                                           |
| 34. | Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện | Ng nh, ngh ch a kh p<br>m v i H th ng ng nh<br>kinh t Vi t Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 500.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông              | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức               | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần  | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|--------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|----------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | PHẠM VIẾT<br>ĐẠT         | Tổ 1, Khu phố 1,<br>Thị trấn Chơn<br>Thành, Huyện<br>Chơn Thành, Tỉnh<br>Bình Phước, Việt<br>Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 30.000.<br>000 | 300.000.000.00<br>0      | 60,000       | 285052378                                                                                                              |            |
|     |                          |                                                                                                  | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0              | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                                  | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0              | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                                  | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0              | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                                  | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0              | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                                  | Tổng số                            | 30.000.<br>000 | 300.000.000.00<br>0      | 60,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                                  |                                    |                |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | ĐỖ THỊ<br>NGUYỆT<br>MINH | Số 648 Hậu<br>Giang, Phường<br>12, Quận 6,<br>Thành phố Hồ<br>Chí Minh, Việt<br>Nam              | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 12.500.<br>000 | 125.000.000.00<br>0      | 25,000       | 0741830014<br>80                                                                                                       |            |
|     |                          |                                                                                                  | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0              | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                                  | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0              | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                                  | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0              | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                                  | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0              | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                                  | Tổng số                            | 12.500.<br>000 | 125.000.000.00<br>0      | 25,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                          |                                                                                                  |                                    |                |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |                    |                                                                          |                           |           |                |        |           |
|---|--------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------|----------------|--------|-----------|
| 3 | ĐỖ THỊ PHƯƠNG MINH | Số 90, Ấp Rạch Bắp, Xã An Tây, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 7.500.000 | 75.000.000.000 | 15,000 | 280721387 |
|   |                    |                                                                          | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0         | 0              | 0,000  |           |
|   |                    |                                                                          | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0         | 0              | 0,000  |           |
|   |                    |                                                                          | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0         | 0              | 0,000  |           |
|   |                    |                                                                          | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0         | 0              | 0,000  |           |
|   |                    |                                                                          | Tổng số                   | 7.500.000 | 75.000.000.000 | 15,000 |           |
|   |                    |                                                                          |                           |           |                |        |           |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                         |           |                                                                                                               |         |

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: PHẠM VIỆT ĐẠT

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 285052378

Ngày cấp: 15/01/2015 Nơi cấp: Công an tỉnh Bình Phước

Địa chỉ thường trú: T. 1, Khu phố 1, Th. Tr. n. Ch. n. Th. nh, Huy. n. Ch. n. Th. nh, T. nh B. nh Ph. c, Vi. t. Nam

Địa chỉ liên lạc: T. 1, Khu phố 1, Th. Tr. n. Ch. n. Th. nh, Huy. n. Ch. n. Th. nh, T. nh B. nh Ph. c, Vi. t. Nam

### 11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Phước